

Bản án số: 149/2023/DS-ST

Ngày: 01/8/2023

V/v “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sỹ
2. Bà Trần Thị Phôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXST-DS ngày 27/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2022/QĐST-DS ngày 13/7/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA (DAB)**

Địa chỉ trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, p. 3, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ P

Chức vụ: Trưởng phòng phát triển kinh doanh DAB, CN B

Địa chỉ: 333 Trần Hưng Đạo, Tp. Q, tỉnh B

(Quyết định ủy quyền số 269/QĐ-BĐH ngày 20/12/2022 của DAB, CN B)

* Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị B**, Sinh năm: 1976

Địa chỉ : Tổ 6, KV7, P. T, Tp. Q, tỉnh B

(Tại phiên tòa hôm nay, ông Hồ P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị B vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2022 và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Hồ P trình bày:***

Ngày 10/8/2009, Ngân hàng TMCP ĐA- Chi nhánh B có cho bà Nguyễn Thị B vay 9.000.000đ theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ với lãi suất 13,8%/năm (lãi tính trên dư nợ thực tế), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: tiêu dùng, tài sản đảm bảo: tín chấp. Từ ngày vay đến ngày 10/8/2010, bà B chỉ mới trả cho Ngân hàng 4.620.832 đồng bao gồm tiền gốc: 109.898đ; lãi trong hạn: 1.178.262đ; lãi quá hạn: 3.332.672đ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc đề nghị bà B trả nợ nhưng bà B vẫn không trả. Nay Ngân hàng đề nghị Toà án buộc bà B có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc: 8.890.102đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 01/8/2023: 20.887.060đ, tổng cộng là: 29.777.162đ và tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định tính từ ngày 01/8/2023 cho đến khi trả hết nợ. Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, bà Nguyễn Thị B vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn, bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký tại Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ ngày 10/8/2009. Bà B vay tiền với mục đích tiêu dùng nên HĐXX xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng” và đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463 BLDS và khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bà B có nơi cư trú tại phường T, thành phố Q vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 10/8/2009, Ngân hàng TMCP ĐA- Chi nhánh B có cho bà Nguyễn Thị B vay 9.000.000đ theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ

với lãi suất 13,8%/năm (lãi tính trên dư nợ thực tế), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: tiêu dùng, tài sản đảm bảo: tín chấp. Từ ngày vay đến ngày 10/8/2010, bà B chỉ mới trả cho Ngân hàng 4.620.832 đồng bao gồm tiền gốc: 109.898đ; lãi trong hạn: 1.178.262đ; lãi quá hạn: 3.332.672đ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc đề nghị bà Bình trả nợ nhưng bà B vẫn không trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng nhiều lần triệu tập và đến nơi cư trú để làm việc nhưng bà B không chấp hành, không đến Tòa khai báo và làm việc. Tại các Biên bản làm việc giữa bà B với Ngân hàng ngày 07/3/2023 và 16/3/2023, bà B đều xác nhận hiện nay còn nợ quá hạn thấu chi tại Ngân hàng nhưng gia đình bà đang gặp khó khăn về kinh tế nên chưa trả được nợ. Như vậy, bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bà B có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc: 8.890.102đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 01/8/2023: 20.887.060đ, tổng cộng là: 29.777.162đ và tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định tính từ ngày 01/8/2023 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà B phải chịu 1.489.000đ án phí DSST. Ngân hàng TMCP ĐA không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 712.000đ.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA.

Buộc bà Nguyễn Thị B phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền nợ gốc: 8.890.102đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 01/8/2023: 20.887.060đ, tổng cộng là: 29.777.162đ (hai mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi hai đồng).

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị B còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi

tài khoản thẻ ngày 10/8/2009 đã ký kết với Ngân hàng TMCP ĐA tính từ ngày 01/8/2023 cho đến ngày bà B trả hết nợ gốc.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị B phải chịu 1.489.000đ (một triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền 712.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003168 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/8/2023), Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Văn Thị Minh Hòa